

Số 360 /KHTH – TQK

Mỹ Lộc, ngày 10 tháng 10 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra, rà soát, đầu tư, duy trì, vận hành, quản lý hạ tầng công nghệ thông tin - Năm học 2025 – 2026

Thực hiện kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025.

Kế hoạch 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở GDĐT về việc hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành Giáo dục.

Thực hiện kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện chuyển đổi số ngành GDĐT năm 2025.

Thực hiện công văn số 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm 2025.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Trần Quang Khải xây dựng Kế hoạch Kiểm tra, rà soát, đầu tư, duy trì, vận hành, quản lý hạ tầng công nghệ thông tin năm học 2025 – 2026 như sau:

#### I. Đặc điểm của nhà trường năm học 2025-2026

##### 1. Số lớp, số học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỉ lệ HS/lớp	Nữ	Số HS học 2 buổi/ngày	HS diện hộ nghèo, cận nghèo	HS khuyết tật	Mồ côi cả cha, mẹ
1	2	68	34	42	68			
2	2	64	32	31	64	1	2	
3	2	73	36,5	32	73		1	
4	2	61	30,1	25	61	1	1	1
5	3	85	28,3	43	85	1	2	
<b>Tổng</b>	<b>11</b>	<b>351</b>	<b>31,9</b>	<b>173</b>	<b>351</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>1</b>

##### 2. Cán bộ giáo viên, nhân viên

2.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

\* Tổng số: 21 (Nữ: 19), trong đó:

- Giáo viên: 17 (Nữ 15) Đạt tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp

- + Giáo viên văn hoá: 12 (ĐH:11; CĐ: 01)
- + Giáo viên Mỹ thuật: 01 (Đại học)
- + Giáo viên Âm nhạc: 01 (Đại học), kiêm TPT
- + Giáo viên GDTC: 01 (Đại học)
- + Giáo viên Tin học: 01 (Đại học)
- + Giáo viên Tiếng Anh: 02 (Đại học: 02)
- Cán bộ quản lí, công nhân viên: 3 (Nữ 3)
- Ban giám hiệu: 02 (Đại học: 02)
- Kế toán: 01 (Đại học)
- NV y tế: 01

### **3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.**

- Tổng diện tích 6892 m<sup>2</sup>.
- Nhà trường có 1 điểm trường thuận tiện cho các sinh hoạt chung toàn trường.
- Nhà trường có đủ phòng học 11 phòng/11 lớp; đầy đủ trang thiết bị cơ bản phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại, 11/11 lớp có Tivi kết nối mạng Iternet.
- Khối phòng chức năng và phòng phụ trợ có 14 phòng. Phòng Tin học có 20 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính, máy chiếu được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.
- Thiết bị hiện đại dùng chung: có 5 bộ máy chiếu, 01 tivi, 4 máy tính để bàn, 5 máy tính xách tay, 5 máy in.

## **II. Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện:**

**1. Rà soát hiện trạng hạ tầng CNTT:** Kiểm tra thiết bị hiện có, đánh giá số lượng, chất lượng và niên hạn của máy tính, các thiết bị mạng Internet.

Danh mục thiết bị CNTT của nhà trường hiện có đến thời điểm tháng 9/2024:

STT	Phòng học	Số máy tính	Ti vi kết nối mạng Internet	Máy chiếu	Ghi chú
1	1A		1		
2	1B		1		
3	2A		1		
4	2B		1		
5	3A		1		
6	3B		1		
7	4A		1		
8	4B		1		

9	4C		1		
10	5A		1		
11	5B		1		
12	5C		1		
14	Tin	20		1	
15	Âm nhạc		1		
16	Mỹ thuật		1		
17	Tiếng Anh			1	
18	Thư viện	1		1	
19	Văn phòng	1		1	
20	Nhà đa năng	1		1	

Ngoài ra tất cả CB, GV, NV đều có máy tính xách tay, máy tính cây phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý.

Kiểm tra hệ thống mạng: Xem xét tốc độ mạng, độ phủ sóng Wi-Fi, an ninh mạng. Nhà trường hợp đồng cùng mạng Viettel và được Viettel cung cấp miễn phí một gói mạng, nhà trường lắp 01 gói mạng đảm bảo phủ sóng Wi-Fi trong toàn trường (có 12 bộ Wi-Fi phát sóng).

Đánh giá phần mềm và ứng dụng: Nhà trường kiểm tra các phần mềm giảng dạy và quản lý học sinh, quản lý nhà trường ...các ứng dụng hỗ trợ khác mà giáo viên thường xuyên sử dụng như Zalo, OLM, VNedu...

Kiểm tra lại toàn bộ máy tính phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường.

## **2. Lập kế hoạch đầu tư nâng cấp hạ tầng:**

Căn cứ theo danh mục thiết bị hiện có và thực trạng của các thiết bị, căn cứ vào khả năng tài chính, nhà trường nâng cấp sửa chữa, bảo dưỡng lại toàn bộ hệ thống máy tính của nhà trường và phòng tin học, mua bổ sung các thiết bị bị hỏng, thiếu cho các máy tính.

Lập ngân sách: dự toán chi phí cho việc mua sắm và nâng cấp thiết bị, phần mềm và dịch vụ CNTT là 85.000.000đồng.

Tìm nguồn tài trợ: Tìm kiếm các nguồn tài trợ từ ngân sách nhà nước, từ xã hội hoá, đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài địa phương.

## **3. Đầu tư và triển khai nâng cấp:**

Mua sắm thiết bị và các phần mềm: Theo quy định và đúng pháp luật.

Lắp đặt: Lắp đặt các thiết bị, cài đặt các máy tính, cấu hình, phần mềm đảm bảo hoạt động tốt.

Đào tạo sử dụng: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, bố trí cho cán bộ giáo viên dự các lớp tập huấn hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên việc sử dụng các phần mềm mới.

#### **4. Duy trì và bảo dưỡng:**

Lịch trình bảo dưỡng định kì: Các thiết bị CNTT( máy tính) và hệ thống mạng internet.

Hỗ trợ kĩ thuật: Hợp đồng dịch vụ cung cấp phần mềm thường xuyên hỗ trợ khi cần thiết.

Cập nhật phần mềm: Các bộ phận sử dụng phần mềm phải thường xuyên cập nhật và bảo mật để sử dụng an toàn và hiệu quả.

#### **5. Vận hành và quản lý:**

Quản lý tài sản CNTT: Lãnh đạo theo dõi và quản lý tất cả các thiết bị và phần mềm trong nhà trường.

Quản lý người dùng: Tạo và quản lý tài khoản cho CB, GV, NV khi sử dụng các phần mềm.

An ninh mạng: Triển khai các văn bản về an ninh mạng, người dùng phải bảo vệ dữ liệu và an toàn cho hệ thống dữ liệu mình sử dụng.

#### **6. Giám sát và đánh giá:**

Theo dõi hiệu suất: Sử dụng công cụ giám sát theo dõi hiệu suất của hệ thống mạng và các thiết bị CNTT, các phần mềm.

Đánh giá định kì: Tiến hành các cuộc kiểm tra định kì để xác định hiệu quả và cải tiến khi cần thiết.

Báo cáo kết quả: các bộ phận sử dụng lập báo cáo chi tiết về hạ tầng CNTT và các hoạt động cần bảo trì, nâng cấp.

**7. Khuyến khích động viên các đồng chí CB, GV, NV** có thành tích tốt, sử dụng thành thạo và hiệu quả CNTT vào quản lý và giảng dạy, chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm và biện pháp sử dụng hiệu quả CNTT trong dạy học.

Trong khi sử dụng mỗi cá nhân đều phải có ý thức giữ gìn tài sản chung, tiết kiệm điện, sử dụng hiệu quả các thiết bị và phần mềm, hỗ trợ lẫn nhau trong việc sử dụng CNTT.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm tra, rà soát, đầu tư, duy trì, vận hành, quản lý hạ tầng công nghệ thông tin năm học 2025-2026 của trường tiểu học Trần Quang Khải. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Các tổ chuyên môn
- Công TT nhà trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Trần Thị Thúy Hòa*

**Trần Thị Thúy Hòa**

